

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thào A Trư;
- Bà Nguyễn Quỳnh Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trám Tấu tham gia phiên tòa:
Ông Chu Huy Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Mùa A T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1964 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Mùa A H và bà Lý Thị M; có vợ là Vàng Thị M và có 01 con sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 18 tháng theo Quyết định số: 04/QĐ-TA ngày 19-01-2017 của Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái; đến ngày 23-8-2018 chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt tạm giam từ ngày 18-7-2023; có mặt.

2. Nguyễn Gia Hoàng L, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1992 tại phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi thường trú: Tổ 5, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi ở hiện tại: Thôn A T, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Gia T và bà Hoàng Thị L; có vợ là Hoàng

Thị N và có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019) tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tháng 9/2021, theo Quyết định xử phạt hành chính số: 06/QĐ-XPVPHC ngày 16-3-2022 của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Yên Bái; bị tạm giữ từ ngày 25-6-2023; bị tạm giam từ ngày 28-6-2023; có mặt.

3. Lê Trung D, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1979 tại phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T và bà Ngô Thị N; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự 01, bị Công an phường T, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi sử dụng pháo mà không được phép, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 05/QĐ-XPVPHC ngày 21-3-2018 Công an phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; nhân thân: Bị xử phạt 400.000 đồng về hành vi vi phạm đánh nhau, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 21/QĐ ngày 15-7-2008 của Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, đến ngày 24-7-2008 thì chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 25-6-2023; bị tạm giam từ ngày 28-6-2023, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùa A T:* Ông Đỗ Viết K- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 7, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch tiếng Mông ông Hồ A S; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25-6-2023 tại Háng Tàu, xã Túc Đán bị cáo Mùa A T gặp hai người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở đâu. Thấy T có khoảng 02 kilogam ếch, hai người này hỏi T có bán ếch không, T nói “Đi soi cả đêm về mệt quá, có ít Heroine nào thì đổi lấy ếch”, một người đàn ông nói có Heroine và đồng ý đổi cho T, rồi người đó đưa cho T 01 gói nilon, bên trong có Heroine còn T đưa số ếch soi được cho người đàn ông đó. T mang Heroine về nhà và bẻ lấy một ít cho vào tờ giấy bạc sử dụng, số Heroine còn lại T cất vào trong túi áo đang mặc. Sau khi sử dụng Heroine xong, trên tờ giấy bạc vẫn còn thừa lại một ít Heroine chưa sử dụng hết T cất trên giường ngủ.

Ngày 25-6-2023, Nguyễn Gia Hoàng L và rủ Lê Trung D đi tìm mua ma túy để sử dụng, cả hai thống nhất đi đến xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái để tìm mua ma túy. D đưa cho L 250.000 đồng để góp tiền mua ma túy, lúc này trên người L có 470.000 đồng, cộng với số tiền D đưa có được là 720.000 đồng. L chở D đi đến khu vực ngã ba bản Đêu, xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ thì dừng lại mua thuốc lá và bật lửa, rồi tiếp tục đi đến chòm Tà Chử thuộc thôn Pa

Te, xã Túc Đán thì dừng xe ở gần trường học bỏ hoang. L và D đi bộ một đoạn thì gặp Mùa A T đang đứng ở đường. Sau đó L, D, T cùng đi vào nhà T. Tại nhà T, D hỏi T “Có Heroine không cho xin một ít để sử dụng” T nói “Còn một ít” rồi đi đến giường ngủ lấy tờ giấy bạc bên trên có một ít Heroine mà trước đó T sử dụng chưa hết đưa cho D và L đang ngồi ở cạnh bếp, D cầm lấy tờ giấy bạc có Heroine T đưa rồi lấy bật lửa mang theo trên người ra để sử dụng bằng cách đốt, hít Heroine. Lúc này L lấy tiền ra đếm thì thấy còn 560.000 đồng, L đưa toàn bộ số tiền cho T và nhờ T đi mua cho 500.000 đồng Heroine và 60.000 đồng viên hồng (ma túy tổng hợp). Sau khi D sử dụng Heroine xong thì đưa tờ giấy bạc vẫn còn Heroine cho L sử dụng. L sử dụng Heroine xong thì đưa lại tờ giấy bạc vẫn còn Heroine chưa sử dụng hết cho D rồi đi ra ngoài đầu đường ngồi đợi, D vẫn ngồi ở cạnh bếp sử dụng hết số Heroine còn lại. Sau khi đi ra khỏi nhà, T đi ra ngoài đường rồi lấy số tiền L đưa ra đếm thì chỉ thấy có 550.000 đồng. Sau khi quan sát không có người qua lại T lấy gói Heroine đang cất trong người ra rồi quay vào nhà đưa cho D cầm hộ L, vì lúc này L đang đứng ở ngoài cửa sợ người khác nhìn thấy nên T không đưa ma túy cho L. L và D mở gói nilon ra xem thì thấy bên trong có 01 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu hồng, bên trong đều có Heroine, T nói với L và D gói Heroine này mua hết 400.000 đồng và không có viên hồng để mua, lúc trước L chỉ đưa 550.000 đồng chứ không phải 560.000 đồng, tiền còn thừa là 150.000 đồng vừa nói T vừa lấy số tiền thừa ra cho L và D xem rồi lại cất số tiền thừa vào trong túi áo của T. L và D hỏi T cho sử dụng Heroine xong mới về, nhưng T không đồng ý, T bảo L và D mau đi về đi. Sau đó T đi ra ngoài rửa bát đĩa, thấy T đi ra ngoài D liền cất hai gói Heroine ra và để lên ghé cạnh bếp rồi lấy tờ giấy bạc lúc trước sử dụng Heroine vẫn giữ lại ra cho Heroine vào và sử dụng bằng cách đốt, hít Heroine, L cũng lấy tờ giấy bạc trong bao thuốc lá mang theo trên người ra cho Heroine vào và sử dụng bằng cách đốt, hít Heroine. L và D sử dụng hết gói Heroine trong gói nilon màu xanh, số Heroine trong gói nilon màu hồng L chia thành 05 gói nhỏ và lấy các mảnh nilon màu xanh gói lại, sau đó L dùng một tờ giấy bạc gói 05 gói Heroine lại và cất vào trong túi quần L đang mặc với mục đích để L và D mang về chia nhau sử dụng, khi đang trên đường đi về thì L và D bị tổ công tác của Công an xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ: 01 gói giấy loại giấy bạc màu vàng bên trong có 05 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói nilon đều có chứa Heroine, 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn xanh, đen, biển kiểm soát 21K1- 461.82.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Gia Hoàng L và Lê Trung D, ngày 25/6/2023, Công an huyện Trạm Tấu đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mùa A T, ngày 26/6/2023 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Gia Hoàng L và Lê Trung D. Kết quả: Không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Kết luận giám định số: 401/KL-KTHS ngày 02/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Gia Hoàng L và Lê Trung D có tổng khối lượng là 0,28 gam; 0,1 gam trích từ 0,28 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroin có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số: 25/CT-VKS-TT ngày 21-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố: Bị cáo Mùa A T, về các tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L và bị cáo Lê Trung D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Mùa A T, Nguyễn Gia Hoàng L, Lê Trung D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Mùa A T đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Mùa A T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L và bị cáo Lê Trung D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Mùa A T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Mùa A T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Mùa A T phải chịu hình phạt chung của hai tội là từ 9 năm tù đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm t, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm t, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trung D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,18 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 vỏ phong bì đã

mở niêm phong, các mảnh nilon gói, giấy gói.

- Tịch thu sung vào quỹ nhà nước 550.000 đồng tiền của bị cáo Mùa A T bán ma túy cho Nguyễn Gia Hoàng L có được.

4. Về án phí:

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A T.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị buộc các bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L, Lê Trung D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận hoặc bào chữa gì.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A T trình bày lời bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Mùa A T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình thuộc diện hộ nghèo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A T 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A T 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo gia đình thuộc hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Mùa A T không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với kiểm sát viên. Các bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L, Lê Trung D không có ý kiến tranh luận gì và cũng không tự bào chữa cho mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tràm Tàu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràm Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tùng L vắng mặt, sự vắng mặt của người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3.1] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Ngày 25-6-2023 tại nhà bị cáo Mùa A T; địa chỉ thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Mùa A T đã có hành vi đưa tờ giấy bạc có chứa Heroine cho Lê Trung D, Nguyễn Gia Hoàng L cùng sử dụng dụng. Hành vi cung cấp ma túy (Heroine), dụng cụ (tờ giấy bạc), địa điểm (nhà ở bị cáo) để Lê Trung D, Nguyễn Gia Hoàng L đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bị cáo Mùa A T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Ngày 25-6-2023 tại nhà bị cáo Mùa A T, địa chỉ thôn P, xã T, huyện T, bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L đưa cho bị cáo Mùa A T 560.000 đồng (đây là số tiền L và D góp chung để mua ma túy) nhờ T đi mua hộ 500.000 đồng Heroine và 60.000 ma túy tổng hợp (T không biết số tiền L đưa là tiền L và D góp chung để mua ma túy). T đi ra ngoài thì L cũng đứng dậy đi ra ngoài đợi. Mùa A T sau khi ra khỏi nhà lấy số tiền L đưa ra đếm thì chỉ thấy có 550.000 đồng, sau khi quan sát không có người qua lại T lấy gói Heroine đang cất giấu trong người ra rồi quay vào nhà đưa cho D cầm hộ L, vì lúc này L đang đứng ở ngoài cửa sọt người khác nhìn thấy nên T không đưa gói ma túy cho L.

Xét thấy, bị cáo Mùa A T không biết số tiền bị cáo L đưa nhờ mua hộ ma túy là tiền góp chung của L và D, sau khi có ma túy T không đưa cho L vì lúc này L đang đứng ở ngoài cửa sọt người khác nhìn, T vào nhà đưa cho D cầm hộ L. Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận: Hành vi bán trái phép 0,28 gam Heroine của bị cáo Mùa A T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 25-6-2023, tại thôn Pa Te, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; các bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L, Lê Trung D đã có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói Heroine có tổng khối lượng 0,28 gam, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu bắt quả tang. Hành vi góp tiền mua 0,28 gam Heroine của các bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L và Lê Trung D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát Trạm Tấu truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về đồng phạm: Bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L và Lê Trung D cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng nên đây là trường hợp đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo L là người trực tiếp cầm tiền, trực tiếp giao dịch mua ma túy và trực tiếp chia gói ma túy mua được thành 05 gói nhỏ sau đó tàng trữ trong người. Do đó, Nguyễn Gia Hoàng L là người có vai trò chính nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo D. Bị cáo Lê Trung D là người thực hành tích cực và có vai trò sau bị cáo L.

[4] Các bị cáo Mùa A T, Nguyễn Gia Hoàng L, Lê Trung D đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Mùa A T nhận thức rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, những vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích đưa ma túy vào cơ thể người khác và thu lợi bất chính. Bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L, Lê Trung D nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, bị cáo Mùa A T về nhân thân đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L về nhân thân bị xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thị xã Nghĩa Lộ; bị cáo Lê Trung D có 01 tiền sự, bị Công an phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi sử dụng pháo mà không được phép, về nhân thân bị xử phạt 400.000 đồng về hành vi vi phạm đánh nhau. Nên cần xác định các bị cáo Mùa A T, Nguyễn Gia Hoàng L, Lê Trung D là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành

khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L, Lê Trung D đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Trung D có bố đẻ là thương binh hạng 4/4 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự Hội đồng xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung:

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy; các bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L, Lê Trung D là lao động tự do, bị cáo Mùa A T nghề nghiệp nông nghiệp gia đình thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- 0,28 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Gia Hoàng L và Lê Trung D. Cơ quan giám định đã lấy 0,1 gam làm mẫu giám định không hoàn lại, số Heroine còn lại là 0,18 gam Heroine được niêm phong vào một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các mảnh nilon gói, giấy gói là những công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong. Đây là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 550.000 đồng bị cáo Mùa A T có được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Gia Hoàng L, bị cáo khai đã sử dụng hết số tiền này vào việc mua thức ăn cho gia đình. Xét thấy cần truy thu số tiền 550.000 đồng bị cáo T phạm tội mà có nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 21K1- 461.82 thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Gia Hoàng L, Lê Trung D; quá trình điều tra xác định Nguyễn Tùng L là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô không có lỗi trong việc để Nguyễn Gia Hoàng L sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội. Ngày 07-9-2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trạm Tấu đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại Nguyễn Tùng L chiếc xe mô tô trên. Việc cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng

bằng hình thức trả tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Đối với hai người đàn ông đã đổi Heroine cho Mùa A T vào sáng ngày 25-6-2023, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được hai người đàn ông này là ai, ở đâu nên không đủ cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

[12.1] Về án phí:

- Bị cáo Mùa A T gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A T.

- Các bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L, Lê Trung Dung bị kết án, phải chịu hình phạt và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12.2] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L, Lê Trung D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A T 07 (*bảy*) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A T 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Mùa A T phải chịu là 09 (*chín*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, là ngày 18-7-2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm t, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L năm 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày

bị cáo bị tạm giữ, là ngày 25-6-2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm t, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trung D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 25-6-2023.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,18 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói, giấy gói.

- Truy thu của bị cáo Mùa A T 550.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như trong biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 29-11-2023 giữa Cơ quan Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí:

+ Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Mùa A T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Gia Hoàng L, Lê Trung D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu hs, TA, THA.

Nguyễn Văn Lên